

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

Bà Ngô Thị Thục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc D; sinh ngày 22/3/1985 tại Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Số E, đường H, thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; căn cước công dân số 020085007510; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Vi Thị T1, có vợ là Dương Thị T2 và 01 con; tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 21/3/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo hiện đang được tạm đình chỉ thi hành án theo quyết định số 07/2023/QĐ-CA ngày 06/10/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/5/2015, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2024 đến nay. Có mặt.

2. Dương Minh T3; sinh ngày 22/8/1992 tại Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; căn cước công dân số 020092005187; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang P và bà Lành Thị H, có vợ là Lương Trà M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có;

nhân thân: Tại Quyết định số 00139/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2011, Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2024, tạm giam từ ngày 15/6/2024 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Minh C; sinh ngày 27/10/1999 tại Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn P (Bản M), xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; căn cước công dân số 020099005616; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M1 và bà Hoàng Thị Mai V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 143/2018/HS-ST ngày 06/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án số 136/2020/HS-ST ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2024, tạm giam từ ngày 15/6/2024 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Vi Thị T1, sinh năm 1961; địa chỉ: Số E, đường H, thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Hùng C1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 11/6/2024, tại khu vực phía trước nhà số D, đường H, thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Dương Minh T3 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Minh C. Thu giữ trên tay trái của Hoàng Minh C 01 túi nilon màu trắng kích thước 5,5cm x 06cm bên trong chứa 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy. Hoàng Minh Công khai nhận 03 viên nén màu hồng là ma túy vừa mua với Dương Minh T3 để sử dụng. Dương Minh T3 khai nhận số ma túy đó Dương Minh T3 mua với Bùi Ngọc D bán cho Hoàng Minh C để kiếm lời. Ngoài ra, còn thu giữ của Hoàng Minh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, số IMEI 351580074082740, lắp kèm sim số thuê bao 0373.163.444, cũ đã qua sử dụng và 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA WAVE màu xanh, có biển kiểm soát 12XA-036.02, số khung RLHJA3939RY025798, số máy JA70E0293300, cũ đã qua sử dụng, 01 chai nhựa nắp vặn màu trắng đục thông hai lỗ gắn ống hút nhựa; thu giữ của Dương Minh T3 01 xe đạp nhãn hiệu Mingu màu đen trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 357648388924602, lắp kèm sim số thuê bao 0342.206.625, cũ đã qua sử dụng, 01 chai nhựa nắp vặn màu đen đục thông hai lỗ gắn ống hút nhựa.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc D tại số E, đường H, thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 359151078777933, lắp kèm sim số thuê bao 0396.291.868; 01 hộp kim loại màu đỏ bên trong có 01 nắp nhựa có gắn vòi hút nhựa và 01 túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 03cm. Quá trình làm việc, Bùi Ngọc D thừa nhận đã bán trái phép 03 viên ma túy “ngựa” cho Dương Minh T3 vào tối ngày 11/6/2024.

Tại Kết luận giám định số 671/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L xác định: 03 (ba) viên nén màu hồng đã thu giữ là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,325gam.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Bùi Ngọc D, Dương Minh T3 và Hoàng M2 Công khai nhận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/6/2024, Bùi Ngọc D một mình đi xe taxi đến khu vực rạp chiếu phim Đ, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy “ngựa” về sử dụng. Tại đây, Bùi Ngọc D gặp và hỏi mua 08 viên ma túy “ngựa” giá 450.000 đồng với một người đàn ông không rõ lai lịch. Người đàn ông đó đưa cho Bùi Ngọc D một vỏ bao thuốc lá chứa ma túy bên trong. Bùi Ngọc D không mở ra kiểm tra mà cất giấu bao thuốc lá chứa ma túy tại gốc cây gần đó và lấy một hòn đá chèn lên để đánh dấu, rồi đi taxi về nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, sau khi lọc máu xong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh L về, Bùi Ngọc D đi qua vị trí cất giấu ma túy trước đó lấy vỏ bao thuốc lá chứa ma túy mang về nhà mở ra kiểm tra thấy có 01 túi nilon chứa 05 viên ma túy ngựa. Bùi Ngọc D để túi ma túy này vào trong hộp kim loại màu đỏ tại phòng ngủ. Buổi tối cùng ngày, Bùi Ngọc D lấy khoảng một nửa viên ma túy ra sử dụng. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, Dương Minh T3 đến nhà Bùi Ngọc D chơi, đang ngồi chơi thì nhận được tin nhắn của Hoàng Minh C về việc đặt mua 03 viên ma túy “ngựa”, Dương Minh T3 nhận lời rồi hỏi Bùi Ngọc D có ma túy “ngựa” thì bán lại cho Dương Minh T3. Bùi Ngọc D đồng ý bán cho Dương Minh T3 03 viên ma túy “ngựa” giá 240.000 đồng. Dương Minh T3 thỏa thuận với Hoàng Minh C giá bán 03 viên ma túy “ngựa” là 300.000 đồng. Sau đó, Dương Minh T3 xin số tài khoản ngân hàng V1 của Bùi Ngọc D rồi báo cho Hoàng Minh C chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản này của Bùi Ngọc D. Nhận được 300.000 đồng trong tài khoản, Bùi Ngọc D đi vào phòng ngủ lấy 03 viên ma túy “ngựa” đưa cho Dương Minh T3 và đồng ý thanh toán sau cho Dương Minh T3 số tiền chênh lệch là 60.000 đồng. Dương Minh T3 dùng vỏ nilon của bao thuốc lá gói 03 viên ma túy “ngựa” rồi để vào trong vỏ bao thuốc lá, đồng thời nhắn tin hẹn Hoàng Minh C đến khu vực gần nhà Bùi Ngọc D để nhận ma túy rồi điều khiển xe đạp mang ma túy đi bán cho Hoàng Minh C. Khi đến khu vực nhà số D, đường H, thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Dương Minh T3 để vỏ bao thuốc lá chứa ma túy tại gốc cây cạnh đường, khi Hoàng Minh C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12XA-036.02 đến, Dương Minh T3 chỉ vị trí để ma túy cho Hoàng Minh C. Khi Hoàng Minh C vừa lấy ra túi nilon chứa 03 viên ma túy “ngựa” ra khỏi vỏ bao thuốc lá đang cầm trong tay trái thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Nghe được tin Dương Minh

T3 bị Công an bắt giữ, Bùi Ngọc D lấy 1,5 viên ma túy còn lại cho vào bồn cầu xả nước cho trôi đi vì sợ Công an đến kiểm tra phát hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn M1 trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Hoàng Minh C, chiếc xe mô tô HONDA WAVE màu xanh, biển kiểm soát 12XA-036.02, số khung RLHJA3939RY025798, số máy JA70E0293300 là ông cho tiền bị cáo Hoàng Minh C mua chiếc xe đó, đăng ký xe mang tên Hoàng Minh C, ông đã xác định chiếc xe trên là của bị cáo Hoàng Minh C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Vi Thị T1 trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Bùi Ngọc D. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 359151078777933, lắp kèm sim số thuê bao 0396.291.868 là của bà, số sim đăng ký tên của bà. Bà đưa chiếc điện thoại đó cho Bùi Ngọc D mượn sử dụng để liên lạc với gia đình vì Bùi Ngọc D thường xuyên phải đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh L điều trị chạy thận, lọc máu. Bà không biết việc Bùi Ngọc D sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy. Bà đề nghị trả lại chiếc điện thoại trên cho bà.

Người chứng kiến ông Nguyễn Hùng C1 trình bày: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 11/6/2024, ông đi qua khu vực trước nhà số D, đường H, thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra 02 người nam thanh niên, 01 người có tên là Hoàng Minh C đang cầm trên tay trái 01 túi nilon chứa 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy, Hoàng M2 Công khai đó là ma túy ngựa vừa mua với người nam thanh niên ở bên cạnh tên là Dương Minh T3 với giá 300.000 đồng, mua về để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Bùi Ngọc D, Dương Minh T3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Minh C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc D và Dương Minh T3 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Minh C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc D;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Minh T3;

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh C;

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt tù bị cáo chưa chấp hành tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án; xử phạt bị cáo Dương Minh T3 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Minh C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Ngọc D và Dương Minh T3; phạt bổ sung bị cáo Hoàng Minh C 05 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu đối với bị cáo Bùi Ngọc D số tiền 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 01 hộp kim loại đỏ, 01 nắp nhựa có gắn vòi hút nhựa, 01 túi nilon màu trắng, 01 chai nhựa nắp vặn màu đen, 01 chai nhựa nắp vặn màu trắng gắn ống hút nhựa. Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu Mingu, 01 điện thoại di động hiệu Viettel thu giữ của bị cáo Dương Minh T3, 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Hoàng Minh C. Trả lại cho bà Vi Thị T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 359151078777933, lắp kèm sim số thuê bao 0396.291.868. Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh C 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave biển kiểm soát 12XA-036.02 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Văn M1 và người chứng kiến, nhưng những người này đều đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, ông Hoàng Văn M1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại các Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Tối ngày 11/6/2024, tại nhà ở của mình (số E, đường H, thôn M, xã M, TP L), Bùi Ngọc D đã bán trái phép 03 viên ma túy (0,325 gam chất ma túy Methamphetamine) cho Dương Minh T3. Ngay sau đó, khoảng 19 giờ 45 phút, tại khu vực trước nhà số D, đường H, xã M, thành phố L, Dương Minh T3 đã bán 03 viên ma túy trên cho Hoàng Minh C để sử dụng. Bùi Ngọc D nhận được 300.000 đồng chuyển vào tài khoản từ tài khoản của Hoàng Minh C theo yêu cầu của Dương Minh T3, trong đó Bùi Ngọc D được hưởng 240.000 đồng, Dương Minh T3 hưởng 60.000 đồng.

[4] Căn cứ vào Kết luận giám định số 671/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Bùi Ngọc D và Dương Minh T3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố Hoàng Minh C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng để kiếm lời bất chính, thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[7] Các bị cáo Bùi Ngọc D, Dương Minh T3 đều có hành vi bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau, bị cáo Bùi Ngọc D bán mủy cho bị cáo Dương Minh T3, bị cáo Dương Minh T3 bán ma túy cho Hoàng Minh C nên hành vi của các bị cáo Bùi Ngọc D, Dương Minh T3 không có tính chất đồng phạm.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Bùi Ngọc D có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xoá, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xoá tiền sự) nên xác định có nhân thân xấu. Bị cáo Dương Minh T3 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép (đã được xoá tiền sự), bị cáo Hoàng Minh C đã từng 02 lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xoá tiền án) nên xác định các bị cáo Dương Minh T3, Hoàng Minh C có nhân thân không tốt.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Minh T3 và Hoàng Minh C đều không có. Đối với bị cáo Bùi Ngọc D, tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 21/3/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành xong bản án, đang được tạm đình chỉ chấp hành án, chưa được xoá án tích, nay tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, tại phiên tòa các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[12] Đối với bị cáo Bùi Ngọc D, tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 15 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/11/2015. Bùi Ngọc D đã chấp hành hình phạt tù tại Trại giam N và đã được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 01 lần với thời gian giảm là 04 tháng. Đến ngày 24/5/2021, Bùi Ngọc D được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù theo Quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù số 04/2021/QĐ-CA ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (Bùi Ngọc D được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù từ ngày 24/5/2021 đến nay). Thời gian Bùi Ngọc D đã chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2015 đến ngày 24/5/2021 là 05 năm 06 tháng 07 ngày. Thời gian Bùi Ngọc D còn phải chấp hành hình phạt tù là 09 năm 01 tháng 23 ngày. Cần tổng hợp hình phạt của lần phạm tội này với phần hình phạt tù bị cáo chưa chấp hành tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[13] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh thể hiện các bị cáo Bùi Ngọc D và Dương Minh T3 không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo Hoàng Minh T4 xác định có tài sản riêng là chiếc xe mô tô bị tạm giữ trong vụ án nên cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[14] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 300.000 đồng trong tài khoản của bị cáo Bùi Ngọc D do bị cáo Hoàng Minh C chuyển khoản là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 649 QĐ-CSĐT ngày 03/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đối với số tiền 300.000 đồng trong tài khoản số 0396291868 mang tên Bùi Ngọc D tại Ngân hàng TMCP C2 - chi nhánh L.

[15] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 hộp kim loại đỏ, 01 nắp nhựa có gắn vòi hút nhựa, 01 túi nilon màu

trắng, 01 chai nhựa nắp vặn màu đen gắn ống hút nhựa, 01 chai nhựa nắp vặn màu trắng gắn ống hút nhựa là các vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. 01 xe đạp nhãn hiệu Mingu, 01 điện thoại di động hiệu Viettel thu giữ của bị cáo Dương Minh T3, 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Hoàng Minh C có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 359151078777933, lắp kèm sim số thuê bao 0396.291.868 xác định là của bà Vi Thị T1, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bà Vi Thị Tuyết . 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE màu xanh, biển kiểm soát 12XA-036.02, số khung RLHJA3939RY025798, số máy JA70E0293300 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại bị cáo Hoàng Minh C nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[16] Đối với người đàn ông không rõ lai lịch bán ma túy cho bị cáo Bùi Ngọc D ngày 10/6/2024 tại khu vực rạp chiếu phim Đ, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người có đặc điểm như bị cáo mô tả, nên chưa xác minh làm rõ được để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47, Điều 50, của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 296, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ thêm khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc D;

Căn cứ thêm khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Minh T3;

Căn cứ thêm điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh C;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc D, Dương Minh T3 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Minh C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 năm 01 tháng 23 ngày tù bị cáo chưa chấp hành tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 năm 01 tháng 23 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Minh T3 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Minh C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu đối với bị cáo Bùi Ngọc D số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 649/QĐ-CSĐT ngày 03/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đối với số tiền 300.000 đồng trong tài khoản số 0396291868 mang tên Bùi Ngọc D tại Ngân hàng TMCP C2 - chi nhánh L.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, 01 (một) hộp kim loại màu đỏ, 01 (một) nắp nhựa có gắn vòi hút nhựa, 01 (một) túi nilon màu trắng, 01 (một) chai nhựa nắp vặn màu đen gắn ống hút nhựa, 01 chai nhựa nắp vặn màu trắng gắn ống hút nhựa;

Tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Mingu màu đen trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen số imei 351580074082740 lắp kèm sim số thuê bao 0373.163.444 thu giữ của bị cáo Dương Minh T3, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số imei 357648388924602, lắp kèm sim số thuê bao 0342.206.625 thu giữ của bị cáo Hoàng Minh C;

Trả lại cho bà Vi Thị T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 359151078777933, lắp kèm sim số thuê bao 0396.291.868. Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh C 01 (một) chiếc xe mô tô kiểu dáng HONDA WAVE màu xanh, biển kiểm soát 12XA-036.02, số khung RLHJA3939RY025798, số máy JA70E0293300 không lắp gương, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Bùi Ngọc D, Dương Minh T3, Hoàng Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vi Thị T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn M1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên